

Bản án số: 234/2018/HS-PT

Ngày 19 tháng 4 năm 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Ngọc Huynh

Các Thẩm phán: Ông Trương Văn Bình

Ông Võ Văn Khoa.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Lê Đỗ Hồng Quân
– Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Nguyễn Vi Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 19/04/2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 86/2018/HS-PT ngày 07/02/2018 đối với bị cáo Trần Văn Đ và bị cáo Lê Trung D, do có kháng cáo của 02 bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 449/2017/HS-ST ngày 29/12/2017 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

1. Bị cáo: Trần Văn Đ (tên gọi khác là “G”); Giới tính: Nam; Sinh năm 1993, tại tỉnh Phú Yên; Thường trú: Thôn M T T, xã Hòa Phong, huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên; Chỗ ở: Thôn, xã Đ H, huyện Đăk Glong, tỉnh Đăk Nông; Trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: Làm rẫy; Con ông Trần Xuân T (sinh năm 1970) và bà Võ Thị Mai L (sinh năm 1973); Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/6/2017 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa chỉ định cho bị cáo Trần Văn Đ: Luật sư Trương Minh H, Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh. Có mặt tại phiên tòa

2. Bị cáo: Lê Trung D (tên gọi khác là “D”); Giới tính: Nam; Sinh năm 1992, tại tỉnh Vĩnh Phúc; Thường trú: Thôn N L, xã Tam Hồng, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc; Chỗ ở trước khi bị bắt: Trường giáo dục đào tạo và giải quyết việc

làm số , xã A T , huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương; Trình độ học vấn: 08/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông Lê Văn T (sinh năm 1964) và bà Nguyễn Thị T (sinh năm 1966); Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 03/3/2016 bị Công an huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính 2.500.000đ về hành vi cố ý gây thương tích; Ngày 03/11/2016 bị Tòa án nhân dân quận Gò Vấp ra quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 07/8/2017 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Ông Huỳnh Anh D (đã chết).

Ngoài ra trong vụ án còn có người đại diện hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, nhưng họ không kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị nên Toà án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và Bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 12/5/2016, Trần Văn Đ điều khiển xe gắn máy hiệu Stinger (không rõ biển số) đến tiệm bán chim cảnh, tại số Nguyễn Văn Lượng, Phường 16, quận Gò Vấp của ông Huỳnh Anh D để mua chim và thức ăn cho chim. Do Đ chê giá chim cảnh đắt không mua nên ông D không bán thức ăn cho chim cho Đ , dẫn đến hai người mâu thuẫn cự cãi. Lúc này ông D bắt Đ phải quỳ xuống xin lỗi mới bỏ qua nhưng Đ không đồng ý. Đ dùng tay kéo ông D ra ngoài tiệm để nói chuyện nhưng không được. Sau đó Đ ra ngoài tiệm nói “*Tao đợi đây*” rồi ngồi dưới đất. Anh Huỳnh Hà Hải T (là người bán bảo hiểm đối diện nhà ông D) sang chơi và chứng kiến sự việc xảy ra nên nói với anh Sơn Hoàng D (là cháu và phụ bán hàng cho ông D) gọi Nguyễn Minh T (là con rể ông D) xuống giải quyết, rồi anh T đi về. Anh D chạy đến cầu thang lầu 01 của tiệm nói cho anh T biết việc ông D và Đ cãi nhau. Sau khi biết ông D và Đ cãi nhau, T từ trên lầu đi xuống và ra chỗ Đ đang ngồi dùng tay đánh vài cái vào mặt Đ nhưng không gây thương tích, rồi đi vào tiệm. Đ nói “*Tụi bay đánh tao xong chưa*”, rồi lên xe chạy về phòng trọ tại phường 6, quận Gò Vấp (Đ không nhớ rõ địa chỉ).

Khoảng 17 giờ 15 phút cùng ngày, Đ lấy một con dao bằng inox (dài khoảng 27cm) có vỏ bọc bên ngoài tại phòng trọ bỏ vào túi áo khoác jeans đang mặc và điều khiển xe Air Blade màu xám (không rõ biển số) đến ngã tư đường Nguyễn Oanh và Lê Đức Thọ, Phường 17, quận Gò Vấp. Tại đây Đ gọi điện cho

Lê Trung D nhờ đến chở Đ đi công việc. Khi Lê Trung D đi xe ôm đến, Đ kêu D lấy xe Air Blade chở Đ đến tiệm bán chim cảnh của ông Huỳnh Anh D. Khi đến nơi, Lê Trung D ngồi trên xe máy ở ngoài đường còn Đ đi vào trong tiệm hỏi ông Huỳnh Anh D “*Thằng đánh tao hồi trưa đâu rồi*”, ông Huỳnh Anh D nói “*Lỗi là do mày mà*”. Đ liền lấy dao để trong túi áo khoác ra rồi dùng tay phải cầm cán dao rút dao ra khỏi vỏ, ông Huỳnh Anh D thấy vậy nên quay lưng bỏ chạy, Đ lao đến đâm 01 nhát trúng vai trái của ông Huỳnh Anh D rồi cho dao vào vỏ, bỏ vào trong áo khoác và chạy ra ngoài kêu Lê Trung D chở đi về hướng chợ Xóm Mới, quận Gò Vấp. Ông D chạy qua nhà số đường Thống Nhất, Phường 16, quận Gò Vấp thì ngã gục và được anh T và anh Đào Duy T đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Hồng Đức, đến 18 giờ cùng ngày thì ông Huỳnh Anh D đã tử vong.

Trên đường bỏ chạy, Lê Trung D hỏi Đ h vừa xảy ra chuyện gì thì Đ cho biết vừa dùng dao đâm ông chủ tiệm bán chim kiểng. Đ ngồi trên xe lấy dao ra xem thì thấy có dính máu. Lê Trung D chạy xe đến cầu An Lộc, quận Gò Vấp thì giao xe lại cho Đ rồi đón xe ôm về nhà trọ tại Phường 6, quận Gò Vấp. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, Đ lên mạng internet đọc tin tức và biết ông Huỳnh Anh D đã chết nên điện thoại nói cho Lê Trung D biết chủ tiệm bán chim bị Đ đâm đã chết rồi tắt máy. Đến 0 giờ ngày 13/5/2016, Đ chạy xe Air Blade đến khu vực bến xe Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông ở trọ.

Ngày 14/5/2016, Lê Trung D đọc tin tức trên internet thì biết chính xác Đ là người đã dùng dao đâm chết ông D và cơ quan công an đang truy tìm Đ. Sau đó, Đ điện thoại cho Lê Trung D thì Lê Trung D hỏi Đ tại sao đâm chết ông D thì Đ nói do trưa ngày 12/5/2016 Đ có mâu thuẫn với ông D và bị người nhà ông D đánh nên Đ đâm ông D để trả thù.

Ngày 16/5/2016, Đ đến nhà ông Trần Xuân H (bác ruột của Đ) tại thôn, xã Đắk Ha, huyện Đắk Giong, tỉnh Đắk Nông phụ làm rẫy để trốn sự truy tìm của Cơ quan điều tra. Khoảng đầu tháng 6/2016, Đ điện thoại hẹn gặp Lê Trung D tại khu vực bến xe Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông. Khi gặp Lê Trung D thì Đ rủ D ở lại làm rẫy để trốn cùng Đ nhưng D không đồng ý. Trong thời gian ở nhà ông H, Đ có mang theo một túi xách màu hồng cam, bên trong có 01 khẩu súng ngắn, 01 viên đạn, 12 vỏ đạn tự chế, 02 con dao (trong đó có 01 con dao mà Đ dùng đâm ông Huỳnh Anh D), bỏ trong túi đựng đồ cá nhân màu đen. Túi xách này Đ để trên kệ gỗ bên cạnh giường ngủ của Đ tại nhà ông H.

Ngày 01/6/2017, Trần Văn Đ bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh bắt khẩn cấp về hành vi “*Giết người*” và ra quyết định khởi tố bị

can đối với Trần Văn Đ về tội “*Giết người*”. Ông Trần Xuân H đã giao nộp túi xách đựng tài sản của Đ như nêu trên.

Quá trình điều tra, Trần Văn Đ khai nhận: Khoảng năm 2011, Đ nảy sinh ý định mua một khẩu súng để phòng thân, nên đến khu vực biên giới Việt Nam – Campuchia, thuộc địa bàn tỉnh Đắk Lắk (không nhớ cụ thể địa điểm) mua của một người dân tộc thiểu số tên là A T (không rõ lai lịch) một khẩu súng ngắn (số 1993163) cùng 03 viên đạn với giá 14.000.000đ. Đ đã bắn thử 02 viên để xác định súng hoạt động bình thường, nên trong hộp tiếp đạn của súng chỉ còn 01 viên đạn. Sau khi mua, Đ thường bỏ khẩu súng và đạn trong túi đựng đồ cá nhân, mang theo người. Năm 2012, Đ từ Đắk Lắk đến Thành phố Hồ Chí Minh làm thuê và sống tại nhiều nơi. Đến năm 2014, Đ làm thợ gắn biển quảng cáo tại Quận 12 thì có quen một người thợ tiện tên T (không rõ lai lịch) và Đ nhờ Tâm làm 12 vỏ đạn tự chế theo mẫu của viên đạn còn lại với giá thỏa thuận là 500.000đ. Sau khi đâm chết ông Huỳnh Anh D, Đ đã đến nhà ông H lẩn trốn và đem theo súng, đạn nêu trên cất giấu tại nhà ông H và ông H không biết việc này. Ngày 09/8/2017, Cơ quan điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh ra quyết định bổ sung khởi tố bị can đối với Trần Văn Đ về tội “*Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng*”.

Ngày 07/9/2016, Trung D bị đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc Nhị Xuân. Đến ngày 07/10/2016, Trung D gọi điện về nhà cho mẹ ruột là bà Nguyễn Thị T đến trình báo Cơ quan cảnh sát điều tra công an quận Gò Vấp về hành vi phạm tội của Đ và Lê Trung D như nêu trên. Cùng ngày 07/10/2016, Lê Trung D tự thú tại Trung tâm cai nghiện Nhị Xuân. Ngày 28/7/2017, Lê Trung D bị khởi tố về tội “*Không tố giác tội phạm*”.

Tại Bản kết luận giám định pháp y tử thi số 447-16/KLGD-PY ngày 05/7/2016 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh đã kết luận: “*Huỳnh Anh D chết cho sốc mất máu cấp bởi vết thương đâm ở ngực sau vai trái, xuyên thủng phổi trái, cắt rách động mạch chủ ngực*”.

Tại Công văn số 560/CV- PC54-Đ4 ngày 15/6/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh đã giải thích về sự phù hợp gây ra các vết thương và thương tổn trên cơ thể người bị hại Huỳnh Anh D, đồng thời xác định: “*Con dao thu giữ của Trần Văn Đ gây ra được tổn thương xây xát da - xước rách da và vết thủng rách da sau vai trái bằng một tác động đâm từ trên xuống dưới, sau ra trước và trái sang phải*”.

Theo kết luận số 860/KLGD-TT ngày 21/7/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh đã kết luận: “*Khẩu súng ngắn gửi giám định là*

súng ngắn Colt 45, cỡ nòng 11,43mm, do Mỹ sản xuất, số súng nguyên thủy 1993163, súng còn đủ các bộ phận, hoạt động bình thường và bắn được đạn nổ, thì khẩu súng ngắn nêu trên thuộc nhóm vũ khí quân dụng; khẩu súng gửi giám định không bắn ra đầu đạn, vỏ đạn thu trong các vụ án xảy ra trước đây hiện lưu giữ tại Phân viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh (C54B) Bộ Công an; 01 viên đạn gửi giám định là đạn tự chế dựa trên vỏ đạn và đầu đạn quân dụng cỡ 11.43mm x 22,5mm, có thể dùng cho loại súng ngắn cỡ nòng 11,43mm như súng colt 45 của Mỹ...; 12 ống kim loại màu vàng gửi giám định là vỏ đạn tự chế chưa hoàn thiện, có hình dạng, kích thước tương đương với vỏ đạn của loại đạn quân dụng cỡ 11,43mm x 22,5mm (đạn Colt 45).

Theo kết luận số 153-17/KLGD-SV ngày 28/7/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh đã kết luận giám định dấu vết trên vật chứng thu giữ: “Hai dấu vết ghi thu tại hiện trường là máu người, nhóm máu O, cùng nhóm máu với mẫu máu ghi thu của Huỳnh Anh D”; “Con dao dài 27,5cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng dài 16cm, mũi nhọn, bản lưỡi chỗ rộng nhất là 1,8cm, cán bằng gỗ, đuôi cán có lỗ hình tròn, lưỡi dao có vỏ bọc bằng gỗ không dính máu”.

Về vật chứng của vụ án. Quá trình điều tra, cơ quan điều tra thu giữ bao gồm:

-01(một) con dao dài khoảng 25 cm, cán dao màu nâu, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng dài khoảng 14,5cm, vỏ bằng vải;

-01(một) con dao dài khoảng 27 cm, cán dao bằng gỗ, lưỡi dao bằng inox màu trắng dài khoảng 16cm, vỏ bằng gỗ;

-01(một) điện thoại di động hiệu FPT model Cl, màu đỏ đã qua sử dụng, số Imei 1: 980029006906336, Imei 2: 980029007057832; Thu giữ của bị cáo Đ .

-02(hai) mẫu nghi máu và 01(một) mẫu máu nạn nhân Huỳnh Anh D ;

-01(một) điện thoại Iphone 5S màu xám bạc là của bị cáo Đ để tại nhà ông H ; 01(một) túi xách màu hồng cam; 01(một) viên đạn tự chế còn nguyên vẹn; 12(mười hai) vỏ đạn tự chế;

-01(một) khẩu súng ngắn colt 45 (có 01 hộp tiếp đạn), số súng 1993163 hiện do Cơ quan điều tra đang quản lý.

Về trách nhiệm dân sự: Bà Nguyễn Thị Kim H (vợ của nạn nhân Huỳnh Anh D) là người đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu bị cáo Trần Văn Đ bồi thường tổng cộng 759.127.300đ. Trong đó chi phí điều trị, mai táng là 81.127.300đ,

thiệt hại tổn thất về tinh thần là 78.000.000đ, tiền cấp dưỡng nuôi con chưa thành niên và bố già yếu là 600.000.000đ, bị cáo Trần Văn Đ chưa bồi thường.

Tại Cáo trạng số 412/CT-VKS-P2 ngày 27/10/2017 của Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Trần Văn Đ về 02 tội “*Giết người*” theo điểm n khoản 1 Điều 93 Bộ luật Hình sự năm 1999 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009 và tội “*Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng*” theo khoản 1 Điều 230 Bộ luật hình sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2009. Truy tố bị cáo Lê Trung D về tội “*Không tố giác tội phạm*” theo khoản 1 Điều 314 Bộ luật Hình sự năm 1999 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 449/2017/HS-ST ngày 29/12/2017, Tòa án nhân dân tỉnh Thành phố Hồ Chí Minh quyết định:

Tuyên bố bị cáo Trần Văn Đ (tên gọi khác: Gióng) phạm tội “Giết người” và tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”.

Tuyên bố bị cáo Lê Trung D (tên gọi khác: Dững gà) phạm tội “Không tố giác tội phạm”.

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 93; khoản 1 Điều 230; điểm p khoản 1 Điều 46; khoản 1 Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 1999 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009,

Xử phạt bị cáo Trần Văn Đ (tên gọi khác: G) tù chung thân về tội “Giết người” và 01 (một) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”, tổng hình phạt buộc bị cáo Trần Văn Đ phải chấp hành hình phạt chung là tù chung thân. Thời hạn thi hành án phạt tù được tính kể từ ngày bắt, tạm giữ, tạm giam bị cáo ngày 01/6/2017.

Áp dụng khoản 1 Điều 314; điểm h, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Xử phạt bị cáo Lê Trung D (tên gọi khác: D gà) 01 (một) năm tù. Thời hạn thi hành án phạt tù được tính kể từ ngày bắt, tạm giữ, tạm giam bị cáo ngày 07/8/2017.

Ngoài ra Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm bồi thường dân sự, trách nhiệm cấp dưỡng, xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo và thi hành án theo quy định pháp luật.

Ngày 02/01/2017 bị cáo Trần Văn Đ kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Ngày 11/01/2017 bị cáo Lê Trung D kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Quan điểm của Kiểm sát viên đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Các thủ tục tố tụng khác đã được thực hiện đúng quy định của pháp luật. Đối với hành vi của bị cáo Trần Văn Đ là đặc biệt nghiêm trọng, chỉ vì mâu thuẫn nhỏ, nhưng Đ lại sử dụng hung khí nguy hiểm là con dao đâm chết ông Huỳnh Anh D . Hành vi của bị cáo đã gây thiệt hại lớn cho gia đình ông Huỳnh Anh D , gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Ngoài ra, bị cáo con có hành vi mua 01 khẩu súng Colt 45, cất giấu, hành vi này đã cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng*”. Đối với bị cáo Lê Trung D biết bị cáo Đ đâm chết ông Huỳnh Anh D nhưng không kịp thời báo cho cơ quan có thẩm quyền, hành vi này đã cấu thành tội “*Không tố giác tội phạm*”. Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo đúng người, đúng tội, mức hình phạt phù hợp. Các bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, nhưng các bị cáo và Luật sư bào chữa cho bị cáo không đưa ra tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Trần Văn Đ phát biểu: Mặc dù bị cáo Trần Văn Đ không có tình tiết giảm nhẹ gì mới so với khi Tòa án cấp sơ thẩm xét xử, nhưng hoàn cảnh gia đình của bị cáo Đ quá nghèo nên chưa thể bồi thường cho gia đình nạn nhân được. Bị cáo Đ thực hiện hành vi đâm ông Huỳnh Anh D do bị ức chế từ việc bị cháu của ông D là anh T tát khi hai bên đang cự cãi nên bị cáo mới phản ứng đâm ông Huỳnh Anh D . Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử giảm hình phạt cho bị cáo.

Các bị cáo Trần Văn Đ , Lê Trung D đều cho rằng đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, hoàn cảnh gia đình khó khăn; Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo là nặng so với hành vi phạm tội, nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, Luật sư và bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

[1] Về tố tụng:

Quá trình khởi tố, điều tra, truy tố và xét xử các cơ quan tố tụng và người tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung:

2.1 Xét kháng cáo của bị cáo Trần Văn Đ :

Bị cáo Trần Văn Đ đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với kết luận giám định pháp y tử thi; kết luận giám định dấu vết, kết luận giám định trên các vật chứng thu giữ. Từ đó đủ cơ sở để xác định chỉ vì nguyên nhân mâu thuẫn nhỏ giữa bị cáo Trần Văn Đ với ông Huỳnh Anh D đã xảy ra vào buổi trưa ngày 12/5/2016 tại tiệm bán chim cảnh của ông D, tọa lạc tại số Nguyễn Văn Lượng, phường 16, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh, nhưng bị cáo vẫn giữ thù tức để rồi vào lúc 17 giờ 15 phút cùng ngày bị cáo nhờ Lê Trung D chở quay lại tiệm bán chim cảnh của ông Huỳnh Anh D và dùng dao bằng inox (dài khoảng 27cm) đâm chết ông Huỳnh Anh D. Ngoài ra, bị cáo Đ còn mua và tàng trữ 01 khẩu súng ngắn Colt 45, cỡ nòng 11,43mm, do Mỹ sản xuất, số súng nguyên thủy 1993163, súng còn đủ các bộ phận, hoạt động bình thường và bắn được đạn nổ. Khẩu súng ngắn này thuộc nhóm vũ khí quân dụng. Hành vi của bị cáo Trần Văn Đ là đặc biệt nghiêm trọng, thể hiện tính côn đồ, đã tước đoạt mạng sống của người khác và còn có hành vi tàng trữ vũ khí quân dụng, trong khi bị cáo không thuộc đối tượng được trang bị, sử dụng vũ khí quân dụng. Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng điểm n khoản 1 Điều 93; khoản 1 Điều 230; điểm p khoản 1 Điều 46; khoản 1 Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 1999 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009, tuyên bố bị cáo Trần Văn Đ phạm tội “Giết người” và tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng. Xử phạt bị cáo Trần Văn Đ tù chung thân về tội “Giết người” và 01 (một) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”, tổng hình phạt buộc bị cáo Trần Văn Đ phải chấp hành hình phạt chung là tù chung thân là có căn cứ.

2.2 Xét kháng cáo của bị cáo Lê Trung D :

Tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Lê Trung D đã thừa nhận vào khoảng 17 giờ ngày 12/5/2016, bị cáo Lê Trung D có chở bị cáo Trần Văn Đ đến tiệm bán chim cảnh của ông Huỳnh Anh D. Sau đó Đ có nói cho Lê Trung D biết việc Đ đã đâm ông Huỳnh Anh D. Qua ngày sau Lê Trung D coi trên mạng thì biết ông D đã chết do Đ đâm, nhưng Lê Trung D không khai báo kịp thời hành vi phạm tội của Đ với các cơ quan có thẩm quyền. Lời khai nhận này của bị cáo Lê Trung D phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Như vậy hành vi của bị cáo Lê Trung D đã cấu thành tội không tố giác tội phạm. Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng khoản 1 Điều 314; điểm h, p khoản 1 và khoản

2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009 xử phạt bị cáo Lê Trung D 01 (một) năm tù giam là đúng quy định của pháp luật.

2.3 Tại phiên tòa phúc thẩm, lời phát biểu của Luật sư bào chữa cho bị cáo và lời trình bày của các bị cáo đã nêu các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo. Tuy nhiên, các tình tiết này đều đã được Tòa án cấp sơ thẩm xem xét, Luật sư và các bị cáo không nêu được tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình nào mới. Hội đồng xét xử thấy không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Văn Đ và bị cáo Lê Trung D, nên giữ nguyên bản án sơ thẩm.

2.4 Về án phí hình sự phúc thẩm: Do bác kháng cáo nên bị cáo Trần Văn Đ và bị cáo Lê Trung D mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm a Khoản 1 Điều 355 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Văn Đ và bị cáo Lê Trung D; giữ nguyên bản án sơ thẩm đối với phần bản án bị kháng cáo.

1. Tuyên bố bị cáo Trần Văn Đ (tên gọi khác: Gióng) phạm tội “Giết người” và tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”.

2. Tuyên bố bị cáo Lê Trung D (tên gọi khác: Dũng gà) phạm tội “Không tố giác tội phạm”.

3. Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 93; khoản 1 Điều 230; điểm p khoản 1 Điều 46; khoản 1 Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 1999 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009,

Xử phạt bị cáo Trần Văn Đ (tên gọi khác: G) tù chung thân về tội “Giết người” và 01 (một) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”, tổng hình phạt buộc bị cáo Trần Văn Đ phải chấp hành hình phạt chung là tù chung thân. Thời hạn thi hành án phạt tù được tính kể từ ngày bắt, tạm giữ, tạm giam bị cáo ngày 01/6/2017.

4. Áp dụng khoản 1 Điều 314; điểm h, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Xử phạt bị cáo Lê Trung D (tên gọi khác: D gà) 01 (một) năm tù. Thời hạn thi hành án phạt tù được tính kể từ ngày bắt, tạm giữ, tạm giam bị cáo ngày 07/8/2017.

5. Tiếp tục tạm giam bị cáo Trần Văn Đ và bị cáo Lê Trung D để đảm bảo thi hành án.

6. Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Trần Văn Đ và bị cáo Lê Trung D mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ.

7. Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 449/2017/HS-ST ngày 29/12/2017, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật.

8. Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao 01;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM 01;
- TAND TP.HCM 01;
- VKSND TP.HCM 01;
- Cục THADS TP.HCM 01;
- Công an TP.HCM 01;
- Sở tư pháp TP.HCM 01;
- Trại tạm giam CA TP.HCM 04
(Tổng đạt cho bị cáo 02);
- Lưu(3),11b,(Án 16).HQ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Ngọc Huynh